

Số: 1391 /QĐ-XPFC

Đắk Glong, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP, ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 26/BB-VPFC do ông Nguyễn Phúc Dũng, chức vụ: Công chức Địa chính, nông nghiệp, xây dựng và Môi trường, đơn vị công tác: UBND xã Quảng Sơn lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 23/5/2024 đối với bà Trần Thị Ngân, năm sinh 1936, CCCD số 037 136 002 403, nơi ở hiện tại: Bon N' Ting, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 2217/QĐ-GQXP, ngày 27/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đắk Glong về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 287/TTr-TNMT, ngày 28 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên: Trần Thị Ngân.

Giới tính: Nữ.

Ngày, tháng, năm sinh: 20/10/1936.

Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Nơi ở hiện tại: Bon N' Ting, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Số CCCD: 037 136 002 403, Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn. Cụ thể:

- Diện tích đất vi phạm: **8.452,54 m² (0,845254 ha)**;

Trong đó:

Phần diện tích bà Trần Thị Ngân chiếm sử dụng vào loại đất ở tại nông thôn là: **123,64 m² (0,012364 ha)**.

Phần diện tích bà Trần Thị Ngân chiếm sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp là: **8.328,9 m² (0,83289 ha)**.

- Vị trí vi phạm: tại Khoảnh 5, Tiểu khu 1659 thuộc địa giới hành chính xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Sơn quản lý theo Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thu hồi 162,88 đất của Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Vũ giao Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Sơn quản lý, bảo vệ.

- Ranh giới vị trí vi phạm:

+ Phía Bắc: giáp đất rẫy cà phê;

+ Phía Nam: giáp đất do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Sơn quản lý;

+ Phía Đông: giáp đất đường Bê tông.

+ Phía Tây: giáp đất rẫy cà phê.

- Tọa độ vị trí vi phạm: Gồm tọa độ các điểm khép kín như sau:

1. (xy= 429843; 1344302);
2. (xy= 429830; 1344319);
3. (xy= 429827; 1344422);
4. (xy= 429805; 1344425);
5. (xy= 429760; 1344419);
6. (xy= 429757; 1344420);
7. (xy= 429755,5; 1344417,5);
8. (xy= 429755,5; 1344417,2);
9. (xy= 429758; 1344415,8);
10. (xy= 429762; 1344397,4);
11. (xy= 429763,4; 1344379,1);
12. (xy= 429772,1; 1344359,5);
13. (xy= 429766,7; 1344334,1);
14. (xy= 429755,5; 1344332,1);
15. (xy=429755,5; 1344306,7);
16. (xy= 429776,9; 1344292,7).

- Hiện trạng trên đất trước khi vi phạm: đất trồng cây lâu năm (*xác định theo Biên bản Vi phạm hành chính số 26/BB-VPHC ngày 23/5/2024 của UBND xã*

Quảng Sơn).

- Hiện trạng tại thời điểm lập biên bản VPHC: bà Trần Thị Ngân đã thực hiện hành vi chiếm đất để xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ sinh hoạt và trồng các loại cây nông nghiệp (xác định theo Biên bản Vi phạm hành chính số 26/BB-VPHC ngày 23/5/2024 của UBND xã Quảng Sơn).

- Thời gian vi phạm: Bắt đầu từ ngày 10/12/2020 đến thời điểm kết thúc hành vi là thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính (theo Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 26/BB-VPHC ngày 23/5/2024 của UBND xã Quảng Sơn).

- Số lợi bất hợp pháp do bà Trần Thị Ngân thực hiện hành vi vi phạm hành chính được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ, cụ thể:

Số lợi có được do thực hiện hành vi vi phạm	Diện tích đất vi phạm	x	Giá đất của bảng giá đất do UBND tỉnh quy định (loại đất sử dụng sau khi chiếm đất tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính)	Số năm vi phạm
=				x
	Tổng thời gian sử dụng đất theo quy định của bảng giá đất đối với loại đất đang sử dụng thuộc chế độ sử dụng đất có thời hạn; trường hợp thời hạn sử dụng đất lâu dài thì thời gian được tính là 70 năm			

Trong đó:

+ Diện tích đất chiếm để sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm: **8.328,9 m² (0,83289 ha)**;

+ Giá đất: loại đất sử dụng sau khi chiếm đất là **đất trồng cây lâu năm**, do đó giá đất là 30.000 đồng/m² (Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND, ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung các nội dung về Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND, ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND, ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung các Phụ lục kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông).

+ Tổng thời gian sử dụng đất theo quy định của bảng giá đất đối với loại đất đang sử dụng là: 70 năm theo Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

- Số năm vi phạm: bà Trần Thị Ngân sử dụng đất ngày 10/12/2020 đến thời điểm kết thúc hành vi là thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính là ngày 23/5/2024 (theo Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 26/BB-VPHC ngày 23/5/2024 của UBND xã Quảng Sơn). Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ, thời điểm tính số lợi bất hợp pháp có được của bà Trần Thị Ngân từ ngày 10/12/2021 đến ngày lập biên bản vi phạm hành chính (ngày 23/5/2024) là 1.260 ngày tương đương 3,45 năm.

Do đó:

$$\text{Số lợi bất hợp pháp} = \frac{8.328,9 \times 30.000}{70} \times 3,45 = \mathbf{12.314.874 \text{ đồng.}}$$

Như vậy, buộc bà Trần Thị Ngân phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm hành chính là **12.314.874 đồng**, được làm tròn thành **12.315.000 đồng** (Bằng chữ: Mười hai triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

+ Diện tích đất vi phạm đối với phần diện tích đã xây dựng công trình : **123,64 m²** (0,012364 ha);

+ Giá đất: loại đất sử dụng sau khi chiếm đất là **đất ở tại nông thôn** thuộc tuyến đường Đất ở các tuyến đường bê tông các thôn; bon, do đó giá đất là 240.000 đồng/m² (Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND, ngày 05/02/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung các nội dung về Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND, ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND, ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung các Phụ lục kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông);

+ Tổng thời gian sử dụng đất theo quy định của bảng giá đất đối với loại đất đang sử dụng (đất rừng sản xuất) là: 70 năm theo Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

Do đó:

$$\text{Số lợi bất hợp pháp} = \frac{123,64 \times 240.000}{70} \times 3,45 = \mathbf{1.462.485 \text{ đồng.}}$$

Như vậy, buộc bà Trần Thị Ngân phải nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm hành chính đối với phần diện tích đất chiếm để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn là **1.462.485 đồng**, được làm tròn thành **1.462.000 đồng** (Bằng chữ: Một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Tổng số lợi bất hợp pháp bà Trần Thị Ngân có được do hành vi vi phạm hành chính là **13.777.000 đồng** (*bằng chữ: Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

- Trường hợp trên không thuộc trường hợp phải xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 60, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

3. Quy định tại: điểm **d**, khoản **2**, Điều **14** của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể: Phạt tiền với mức phạt là **40.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng*) đối với hành vi: chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn, vi phạm quy định tại điểm **d**, khoản **2**, Điều **14** của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

b. Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc di dời toàn bộ tài sản là công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất; nhổ bỏ hoặc phá bỏ cây cối trên đất và trả lại diện tích **8.452,54 m² (0,845254 ha)** đất đã chiếm, giao cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Sơn quản lý.

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm là **13.777.000 đồng** (*bằng chữ: Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) vào ngân sách nhà nước.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định.

Mọi chi phí tổ chức khắc phục hậu quả do bà Trần Thị Ngân chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho bà Trần Thị Ngân là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Bà Trần Thị Ngân phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà bà Trần Thị Ngân không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không nộp tiền phạt trực tiếp cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 2, Điều 78, Luật Xử lý vi phạm hành

chính năm 2012, bà Trần Thị Ngân phải nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước Đắk Glong hoặc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Đắk Glong trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

b) Bà Trần Thị Ngân có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Đắk Glong, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Đắk Glong để thu tiền phạt ;

3. Gửi cho UBND xã Quảng Sơn để tổ chức thực hiện, đôn đốc việc nộp tiền xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả; đồng thời bàn giao Quyết định này cho bà Trần Thị Ngân theo đúng thời gian quy định (*có lập biên bản bàn giao*).

4. Gửi cho các phòng chuyên môn của UBND huyện gồm: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện (*để công bố công khai trên Trang thông tin điện tử huyện Đắk Glong*), Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện, UBND xã Quảng Sơn và các đơn vị liên quan để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Phương

Quyết định đã giao trực tiếp cho bà Trần Thị Ngân bị xử phạt vào hồi... giờ
.... phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ và tên)